

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HK II: NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	Họ Và Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ (Ấp, xã)	Thuộc đối tượng			Số tiền			Ghi chú (Ký nhận)
							Mồ côi cả cha lẫn mẹ	Tàn tật, khuyết tật	Hộ cận nghèo theo quy định của Tỉnh	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
1	Đỗ Văn Công Từ	17/01/2018	1A1	Trường TH An Bình B	Đỗ Văn Lãm	Bình An - An Bình			x	5	150.000	750.000	
2	Nguyễn Thị Cẩm Tú	01/05/2018	1A5	Trường TH An Bình B	Nguyễn Thị Kim Loan	Bình An - An Bình			x	5	150.000	750.000	
3	Nguyễn Gia Bảo	20/12/2017	2A1	Trường TH An Bình B	Nguyễn Văn Lợi	Bình Tiến - An Bình		x		5	150.000	750.000	
4	Lê Vũ Diệu Thùy	17/06/2017	2A1	Trường TH An Bình B	Vũ Thị Hiền	Bình Tiến - An Bình			x	5	150.000	750.000	
5	Huỳnh Nguyễn Hoài Lâm	25/04/2017	2A1	Trường TH An Bình B	Nguyễn Thị Nhung	Cây Cam- An Bình			x	5	150.000	750.000	
6	Nguyễn Thị Cẩm Thu	08/12/2017	2A3	Trường TH An Bình B	Nguyễn Thị Thanh Mai	Bình Tiến - An Bình			x	5	150.000	750.000	
7	Thân Quang Trường	29/09/2016	3A1	Trường TH An Bình B	Đặng Thị Thu Thảo	Cà Na - An Bình		x		5	150.000	750.000	
8	Cao Thái Tú	18/7/2013	3A1	Trường TH An Bình B	Đặng Thị Châm	Cà Na - An Bình		x		5	150.000	750.000	
9	Lê Thị Thanh Thảo	10/01/2016	3A2	Trường TH An Bình B	Lê Đồng Tín	Cây Cam- An Bình			x	5	150.000	750.000	
10	Lê Đình Anh Thế	14/09/2016	3A3	Trường TH An Bình B	Bùi Thị Phượng	Bầu Trư - An Bình			x	5	150.000	750.000	
11	Trương Thị Hồng Cẩm	09/4/2015	3A3	Trường TH An Bình B	Nguyễn Thị Thu Hồng	Bầu Trư - An Bình		x		5	150.000	750.000	
12	Trần Ánh Chi	01/08/2015	3A4	Trường TH An Bình B	Đỗ Thị Xoan	Cây Cam- An Bình			x	5	150.000	750.000	
13	Nguyễn Quang Nghị	06/02/2016	3A5	Trường TH An Bình B	Nguyễn Tý	Bình An - An Bình		x		5	150.000	750.000	
14	Đặng Nguyễn Khôi Nguyên	14/01/2014	3A5	Trường TH An Bình B	Đặng Tiến Dũng	Bình Tiến - An Bình		x		5	150.000	750.000	
15	Lê Vũ Ái Thư	11/04/2016	3A5	Trường TH An Bình B	Vũ Thị Hiền	Bình Tiến - An Bình			x	5	150.000	750.000	
16	Lê Quốc Bảo	07/10/2013	4A1	Trường TH An Bình B	Lê Thị Thu Phương	KP 2 - TT Phước Vĩnh		x		5	150.000	750.000	

17	Nguyễn Văn Hậu	04/08/2015	4A1	Trường TH An Bình B	Phạm Thị Thụy	Cây Cam- An Bình		x	5	150.000	750.000	
18	Nguyễn Minh Phương Anh	07/11/2014	4A1	Trường TH An Bình B	Vũ Thị Hà	Cà Na - An Bình	x		5	150.000	750.000	
19	Nguyễn Thị Kiều Duyên	07/06/2015	4A2	Trường TH An Bình B	Nguyễn Thị Thắng	Bình Hòa - An Bình		x	5	150.000	750.000	
20	Phùng Huy Tú	02/4/2015	4A3	Trường TH An Bình B	Nguyễn Thị Ly	Bình Tiến - An Bình	x		5	150.000	750.000	
21	Nguyễn Tấn Lợi	29/11/2012	4A3	Trường TH An Bình B	Nguyễn Thị Thắng	Bình Hòa - An Bình		x	5	150.000	750.000	
22	Ngô Phước Thịnh	11/04/2013	4A3	Trường TH An Bình B	Ngô Văn Sang	Bầu Trư - An Bình		x	5	150.000	750.000	
23	Trần Thị Ngọc Ánh	06/03/2014	5A1	Trường TH An Bình B	Đỗ Thị Xoan	Cây Cam- An Bình		x	5	150.000	750.000	
24	Lê Thị Bé Nhó	21/12/2012	5A2	Trường TH An Bình B	Lê Thị Hồng Dân	Bình Hòa - An Bình	x		5	150.000	750.000	
25	Cao Thị Bích Tiền	13/02/2014	5A2	Trường TH An Bình B	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Bình An - An Bình		x	5	150.000	750.000	
26	Võ Xuân Việt	20/11/2013	5A3	Trường TH An Bình B	Trần Thị Uyên	Bình Hòa - An Bình	x		5	150.000	750.000	
27	Hoàng Xuân Nhật Minh	29/11/2012	5A3	Trường TH An Bình B	Phạm Thị Hoàn	Cây Cam- An Bình	x		5	150.000	750.000	
28	Vũ Văn Thành	07/8/2017	1A3	Trường TH An Bình B	Vũ Công Minh	Rạch Châm- An Bình	x		5	150.000	750.000	
Cộng											21.000.000	

Người lập bảng



Bùi Thị Huyền



XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT PHÚ GIÁO

Tổng số học sinh được hưởng: 28 học sinh

Đơn vị tự chịu trách nhiệm về đối tượng, số tháng học sinh có mặt tại trường và số tiền học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo quy định./.

Phụ trách chuyên môn



Hoàng Đức Tú

Phú Giáo, ngày 10 tháng 4 năm 2025.

TRƯỜNG PHÒNG



Trương Quốc Huy